



Bài Phát biểu của AmCham tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam Ngày 16 tháng 06 năm 2017

*Trình bày bởi
Ông Jonathan Moreno
Chủ tịch*

Xin chào và cảm ơn Ban Tổ chức đã tạo điều kiện cho AmCham phát biểu và bày tỏ quan điểm nhận định về môi trường kinh doanh tại Việt Nam.

Cộng đồng doanh nghiệp Hoa Kỳ rất tự hào về những đóng góp cho sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam. Thương mại song phương giữa hai quốc gia vượt quá 52 tỷ đô la Mỹ, tăng 16% so với năm trước. Chúng tôi tin tưởng quan hệ thương mại giữa Hoa Kỳ và Việt Nam sẽ tiếp tục mở rộng nhanh chóng và mạnh mẽ hơn.

Hoa Kỳ vừa có Tổng thống mới, và mặc dù chúng tôi rất tiếc về việc Hoa Kỳ không tiếp tục tham gia Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP), song AmCham tin tưởng rằng có rất nhiều con đường tích cực mới mở ra để tăng cường thương mại và đầu tư giữa Hoa Kỳ và Việt Nam.

Trong các hướng hợp tác mới, chúng tôi ủng hộ đường hướng cho hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa hai quốc gia. Để thực hiện một hiệp định thương mại tự do, điều kiện công bằng về lợi ích cho tất cả các bên là yêu cầu cần thiết. Cộng đồng doanh nghiệp Hoa Kỳ tại Việt Nam luôn sẵn sàng cam kết thực hiện để đưa mục tiêu này thành hiện thực. Bước đi đầu tiên là việc ký Biên bản ghi nhớ (MOU) với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) vào tháng 4/2017 để thành lập Ban Lãnh đạo Doanh nghiệp Hoa Kỳ - Việt Nam nhằm vận động cho Hiệp định Thương mại Tự do (FTA). Trong thời gian này, Hiệp định Khung về Thương mại và Đầu tư (TIFA) sẽ là công cụ giúp giải quyết những vấn đề quan trọng cho cộng đồng doanh nghiệp. AmCham ủng hộ những nỗ lực không ngừng của Chính phủ Việt Nam trong công tác cải thiện môi trường kinh doanh bằng các biện pháp cắt giảm chi phí và nâng cao hiệu quả.

1. Loại bỏ các Rào cản Thương mại Phi Thuế quan

Thương mại tự do và công bằng sẽ giúp duy trì và phát triển quan hệ đầu tư và thương mại song phương. Việc nhập khẩu sản phẩm vào Việt Nam còn tốn kém và phức tạp, cộng thêm tình hình thâm hụt thương mại với Hoa Kỳ lên đến 34 tỷ đô la Mỹ, Việt Nam cần đặc biệt nghiêm túc giải quyết hàng loạt các *rào cản kỹ thuật* phi thuế quan đối với thương mại chủ yếu gặp phải tại biên giới và những vấn đề được gọi là *rào cản phía sau biên giới* làm hạn chế dòng hàng xuất khẩu của Hoa Kỳ vào Việt Nam.

1.1 Rào cản kỹ thuật đối với thương mại

Những rào cản kỹ thuật có ảnh hưởng rất lớn đến hội viên chúng tôi, bao gồm:

- Các bộ ngành khác nhau đưa ra yêu cầu kiểm tra một loạt các mặt hàng nhập khẩu, chẳng hạn như kiểm tra từng lô hàng nhập khẩu, bất chấp việc kiểm tra này đã được thực hiện bởi nhà sản xuất, hay đã có giấy chứng nhận vận chuyển đáng tin cậy đến Việt Nam. Hầu hết các yêu cầu kiểm tra không đề cập đến nguy cơ rủi ro cụ thể mà việc kiểm tra được thực hiện để giúp giảm nguy cơ. Sự bắt buộc thi hành này có khuynh hướng xảy ra tại hải quan biên giới. Vì vậy, những kiểm tra tương tự không áp dụng một cách công bằng cho nhà sản xuất nội địa.
- Thông tư 23, ảnh hưởng đến hầu hết các lĩnh vực sản xuất, đặt ra giới hạn về nhập khẩu thiết bị đã qua sử dụng. Cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài đều phải đối diện với thách thức của sự giới hạn này nhiều lần và việc này đã được tham chiếu trong báo cáo thường niên của Văn phòng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR). Điều này không phù hợp với Hiệp định Thương mại về Rào cản Kỹ thuật của WTO vì đặt ra những hạn chế chuyên đoán, không dựa trên cơ sở khoa học cho hàng hóa nhập khẩu. Một số thiết bị và máy móc sử dụng trong lĩnh vực sản xuất chất bán dẫn, cũng như ngành công nghiệp ô tô và hàng không, v.v có thời gian sử dụng từ 20 năm trở lên – và thường dài hơn – một khi được liên tục bảo trì và tân trang. Chúng tôi đề nghị Hải quan và Bộ Khoa Học và Công Nghệ làm rõ những vấn đề mà đang được giải quyết bằng cách áp dụng các hạn chế và đề ra chiến lược thực hiện quản trị rủi ro thay vì đơn giản là cấm nhập khẩu tất cả các máy móc thiết bị đã qua 10 năm sử dụng.
- Nghị định 38 được nêu bật trong báo cáo thường niên của Văn phòng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR), liên quan đến Luật An toàn Thực phẩm. Phạm vi áp dụng của Nghị định rộng và không đồng nhất gây trở ngại cho cả doanh nghiệp xuất khẩu Hoa Kỳ và doanh nghiệp nhập khẩu Việt Nam. Chúng tôi kiến nghị lãnh đạo Hoa Kỳ và Việt Nam chỉ định Nhóm Công tác Nông nghiệp và An toàn Thực phẩm – thành lập tại hội nghị Hiệp định Khung về Thương mại và Đầu tư (TIFA) từ ngày 28 – 30/3, trình bày những kết quả cụ thể, và sự hợp tác của chính phủ hai nước về cải thiện công tác quản trị của Việt Nam về Nghị định 38, tạo thuận lợi cho việc tiếp cận nông sản nhập khẩu của Hoa Kỳ tại Việt Nam và thực thi hiệu quả Chương trình Kiểm tra của USDA.

1.2 Những Rào cản Phía sau Biên giới

Bên cạnh những rào cản kỹ thuật thương mại được nêu trên, còn có một số những rào cản phía sau biên giới làm cản trở thương mại bằng cách ngăn chặn doanh nghiệp Hoa Kỳ thực hiện các hoạt động kinh doanh cơ bản như giao dịch trực tiếp với người tiêu dùng hoặc giới thiệu sản phẩm mới mà không cần phải đăng ký mới hoặc sửa đổi giấy phép. Những ví dụ bao gồm:

Các cửa hàng bán lẻ

- Việc kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) làm hạn chế nhà đầu tư nước ngoài mở cửa hàng bán lẻ. Việc “Kiểm tra” này không áp dụng các hệ thống tiêu chuẩn khách quan và minh bạch, mà việc xác định đối tượng bị hạn chế sẽ phụ thuộc vào sự xem xét của cơ quan chức năng.

Quyền nhập khẩu dược phẩm và các hoạt động cải thiện môi trường chăm sóc sức khỏe

- Các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài không được phép phân phối dược phẩm. Các doanh nghiệp dược hiện nay phải phân phối sản phẩm thông qua các công ty phân phối nội địa. Theo các cam kết WTO của Việt Nam về ngành Dịch vụ và Thông tư 34/2013/TT-BCT, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có quyền nhập dược phẩm bán cho các nhà

bán sỉ hoặc nhà phân phối được cấp phép. Tuy nhiên, trong thực tế và do những hạn chế để có được giấy chứng nhận đủ điều kiện (CSC) theo luật, điều này không khả thi và công ty dược nước ngoài phải hoạt động dưới hình thức văn phòng đại diện gây ra những hạn chế đáng kể về khả năng hoạt động của ngành, đối tác và việc đầu tư tại Việt Nam. Nghị định mới 54/2017/ND-CP (thi hành Luật Dược) sẽ có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 07 năm 2017, đề ra các thủ tục mới (và yêu cầu) cho các nhà nhập khẩu để lấy CSC. Chúng tôi lưu ý rằng Nghị định 54 (giả định) khuyến khích không phân biệt đối xử với nhà nhập khẩu có vốn đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, vẫn còn cần phải xem liệu các yêu cầu và điều kiện sẽ được áp dụng một cách nhất quán và minh bạch hay không.

- Việt Nam đang tìm cách cung cấp các giải pháp chăm sóc sức khỏe tốt hơn cho người dân, chúng tôi hy vọng Chính phủ sẽ cam kết mang lại khả năng tiếp cận thị trường nhanh hơn và hoàn phí cho các thuốc mới. Thêm vào đó, chúng tôi kêu gọi Chính phủ đối thoại với khu vực tư nhân để hiểu rõ hơn về sự mất cân bằng thương mại và tác động của việc thay đổi hệ thống đấu thầu thuốc mới đến công tác quản lý ngân sách quốc gia. Những tuyên bố chính sách gần đây về thuốc biệt dược gốc đã hết thời hạn bảo hộ độc quyền (OPO) sẽ được sáp nhập với Gx có thể gây ra tác động lớn đến khả năng đóng góp của các công ty hội viên chúng tôi trên thị trường dược phẩm Việt Nam và lĩnh vực y tế. Các công ty hội viên chúng tôi bao gồm những doanh nghiệp hàng đầu thế giới hoạt động trong lĩnh vực y tế và đầu tư đáng kể vào các chương trình Giáo dục / Thông tin Y học, Kiểm soát Dược và Quản lý Chất lượng và các chương trình Trách nhiệm Xã hội Doanh nghiệp (CSR). Các công ty hội viên, như một phần của ngành sáng tạo dược phẩm đa quốc gia, đang hoạt động tại Việt Nam rất mong muốn thảo luận về cơ chế chính sách giúp đạt mục tiêu của Chính phủ, trong khi vẫn giữ được các ưu đãi cần thiết cho hoạt động đầu tư trong tương lai của các công ty hội viên ví dụ như đầu tư sản xuất, liên doanh với các công ty trong nước.

Mã HS

- Yêu cầu doanh nghiệp phân phối nước ngoài liệt kê danh sách các mã HS trong giấy phép và chỉnh sửa giấy phép của họ mỗi lần nhập khẩu hàng hóa có mã HS mới, ngay cả khi không có hạn chế đối với các mặt hàng nhập khẩu đó, trong khi các công ty phân phối trong nước không phải đối mặt với những yêu cầu tương tự, dường như vi phạm cam kết của Việt Nam về đối xử quốc gia theo WTO.

Thanh toán điện tử và Giao dịch qua ngân hàng

- Thông tư 19/2016/TT-NHNN về Hoạt động Thẻ Ngân hàng bao gồm việc phát hành, sử dụng, thanh toán, chuyển đổi, thanh toán bù trừ và thanh toán các giao dịch. Theo Thông tư này, Điều 24 (sẽ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018) yêu cầu có thêm tổ chức chuyển đổi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận (ví dụ NAPAS, có các cổ đông lớn bao gồm NHNN và 15 ngân hàng thương mại tại Việt Nam) vào giữa tất cả các ngân hàng và hệ thống thẻ quốc tế, cả bên phát hành (ngân hàng chủ thẻ cá nhân) và bên thụ hưởng (ngân hàng bên bán hàng). Chúng tôi vẫn rất quan ngại về yêu cầu đối với tất cả các giao dịch được chuyển qua NAPAS sẽ gây trở ngại đáng kể đến an ninh, tốc độ và độ tin cậy của tất cả các giao dịch, cũng như gây trở ngại về khả năng cạnh tranh của các công ty thanh toán nước ngoài một cách cơ bản. Điều quan trọng là Việt Nam cần duy trì môi trường thuận lợi thúc đẩy cạnh tranh giữa các doanh nghiệp nội địa cũng như nước ngoài, đẩy mạnh đổi mới, an ninh mạng tốt hơn và có những giải pháp và sản phẩm hiệu quả về mặt chi phí.

- Trong quá trình thực hiện Bộ Luật Dân sự mới của Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành những quy định mới về ngân hàng tạo ra những thách thức đáng kể cho doanh nghiệp nước ngoài. Thông tư 23/2014/TT-NHNN và Thông tư 32/2016/TT-NHNN mới nhất không cho phép các đơn vị nước ngoài (văn phòng đại diện, chi nhánh các tổ chức nước ngoài, đại sứ quán, quỹ đầu tư nước ngoài....) trực tiếp mở tài khoản tại Việt Nam. Thêm vào đó, Thông tư 39/2016/TT-NHNN giới hạn tính linh động và tăng chi phí trong việc tài trợ từ các tổ chức không cam kết, đồng thời tác động khả năng hợp tác của các ngân hàng trong nước với các đơn vị cho vay nước ngoài để đáp ứng nhu cầu vốn của người đi vay Việt Nam.

Quảng cáo trực tuyến

- Nghị định 181/2013/ND-CP hướng dẫn thực thi Luật Quảng cáo (Nghị định 181) yêu cầu các đơn vị Việt Nam chỉ được thuê các công ty quảng cáo được cấp phép trong nước, điều này hạn chế cơ hội cho doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) trong việc quảng bá sản phẩm và dịch vụ trong nước và quốc tế khi họ muốn sử dụng kênh quảng bá xuyên biên giới như Google hay Facebook. Với ngân sách giới hạn cho quảng cáo và tiếp thị, đây là hình thức dễ dàng và hiệu quả nhất cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam quảng bá cho sản phẩm và dịch vụ của mình. Không như các tập đoàn lớn, những doanh nghiệp vừa và nhỏ này không cần và cũng không đủ sức để thuê các hãng quảng cáo phục vụ hoạt động quảng cáo và tiếp thị của họ.

Cần lưu ý rằng không có điều luật nào ở trên nhằm bảo vệ người tiêu dùng khỏi các dịch vụ và sản phẩm không an toàn hay bất hợp pháp. Ở các ví dụ phía trên, sản phẩm, dịch vụ và thương hiệu đều đang lưu hành trên thị trường, nhưng con đường tiếp cận thị trường bị vướng mắc bởi các vấn đề phức tạp và chi phí không cần thiết và cuối cùng là các doanh nghiệp và người tiêu dùng Việt Nam phải hứng chịu việc gia tăng chi phí vì nguồn cung giảm và giá cả tăng.

Thuận lợi hóa thương mại không chỉ giúp các công ty Hoa Kỳ dễ dàng xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tới Việt Nam, mà còn giúp giảm thiểu chi phí cho doanh nghiệp và người tiêu dùng Việt Nam. Trong một chuyến viếng thăm Việt Nam vào năm ngoái, Tổng Giám đốc WTO dự đoán Hiệp định Thuận lợi hóa Thương mại (TFA) có thể giảm thiểu đến 20% chi phí thương mại tại Việt Nam. TFA cũng sẽ giúp tăng cường dòng chảy giao thương nội địa, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ bắt đầu xuất khẩu, và giúp các doanh nghiệp Việt Nam kết nối với các mạng lưới sản xuất xuyên biên giới.

1.3 Con đường phía trước

Để loại bỏ rào cản thương mại, chúng ta cần cơ quan đầu mối tập trung tiếp nhận ý kiến từ các bên hữu quan và hướng mục tiêu của các bộ phù hợp với mục đích tạo thuận lợi thương mại của chính phủ. Khởi động Ủy ban Quốc gia về Thuận lợi hóa Thương mại (NCTF) để thực hiện vai trò này là bước quan trọng nhất để thực hiện Hiệp định Thuận lợi hóa Thương mại của WTO (Phần III, Điều 23.2), vì NCTF là cơ quan quốc gia tạo thuận lợi cho sự hợp tác và thực hiện hiệp định này trong nước. Thủ tướng ban hành Quyết định 1899/QĐ-TTg ngày 04 tháng 10 năm 2016 về việc thành lập Ủy ban Chỉ đạo Quốc gia về Cơ chế Một cửa ASEAN, Cơ chế Một cửa Quốc gia và Tạo Thuận lợi Thương mại này. Thêm vào đó, Thủ tướng cũng ban hành Quyết định 1969/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2016 về việc phê duyệt Kế hoạch chuẩn bị và triển khai thực hiện Hiệp định Tạo thuận lợi Thương mại của Tổ chức Thương mại Thế giới.

Thiết lập lộ trình định hướng Một cửa Quốc gia là bước đi quan trọng trong công tác thực hiện TFA (Phần I, Điều 1.3, Điểm Hỏi Đáp), liên quan đến mọi mặt của quy tắc tuân thủ xuyên biên giới. Lộ trình định hướng này nên bao gồm:

- Các thay đổi cần thiết đến quy trình cần bao gồm các dự thảo của BẤT KỲ và TẤT CẢ chính sách tác động đến các giao dịch hàng hóa và dịch vụ xuyên biên giới (Phần I, Điều 1.1, Công bố và Tính sẵn có của Thông tin).
- Công bố bất kỳ quy định mới được ban hành hoặc sửa đổi để rà soát và bình luận của các bên liên quan, tiếp theo là tạo ra một khoảng thời gian thích hợp để bình luận (Khoản I, Điều 2, Cơ hội để bình luận, Thông tin trước khi bắt đầu có hiệu lực, Tham vấn).

2. Cải thiện Môi trường Hoạt động Chung cho Doanh nghiệp

Loại bỏ rào cản thương mại và nâng cao khả năng tiếp cận thị trường sẽ thu hút các nhà đầu tư mới đến Việt Nam. Tuy nhiên, FDI đang ngày càng phụ thuộc vào sự mở rộng từ các nhà đầu tư đang hoạt động cũng như những thông tin kinh nghiệm họ chia sẻ với các nhà đầu tư tiềm năng. Điều này đồng nghĩa là FDI trong tương lai phụ thuộc và việc cải thiện môi trường hoạt động chung cho các doanh nghiệp.

Quan trọng hơn, việc giảm chi phí và tính phức tạp cho hoạt động kinh doanh sẽ mang lại lợi ích cho doanh nghiệp Việt Nam, mà trong đó đa phần là doanh nghiệp vừa và nhỏ, nhằm thúc đẩy khởi nghiệp, giúp đảm bảo phát triển khả năng cạnh tranh của Việt Nam trong tương lai.

2.1 Hiện đại hóa Giáo dục và Đảm bảo Chi phí Lao động Phù hợp

Nền tảng cải thiện sự cạnh tranh và hiệu suất của các doanh nghiệp đặt trụ sở tại Việt Nam là hiệu quả của lực lượng lao động. Nhiều nghiên cứu chỉ ra chương trình giáo dục đã lỗi thời, giáo viên bị quá tải và lương thấp, sinh viên tốt nghiệp thiếu kỹ năng làm việc cho khu vực kinh tế tư nhân. Để tiếp tục thu hút đầu tư và nâng cao tay nghề cho lực lượng lao động, chính phủ cần tiếp tục hành động để hiện đại hóa và nâng cấp hệ thống giáo dục quốc gia, đặc biệt là cấp trường nghề và đại học.

Hiện đại hóa giáo dục sẽ đảm bảo Việt Nam có một lực lượng quản lý, kỹ sư, và kỹ thuật viên lành nghề có thể nâng cao chuỗi giá trị khi nền kinh tế tăng trưởng.

Những sáng kiến phát triển lực lượng lao động sẽ nâng cao sản lượng, nhưng hiệu quả còn phụ thuộc vào yếu tố cực kỳ quan trọng: chi phí lao động. Trong những năm qua, việc tăng mức lương tối thiểu và chi phí các chương trình bảo hiểm bắt buộc đã không tương xứng với mức tăng năng suất. Kết quả là nhiều công ty trên khắp Việt Nam đang trải qua sự suy giảm về năng suất cho mỗi đô la đầu tư vào nguồn nhân lực. Điều này đơn giản là không bền vững. Quyết định tăng lương tối thiểu phải được xem xét dựa trên năng suất lao động nếu Việt Nam muốn duy trì khả năng cạnh tranh.

Đề xuất dự thảo của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội gây quan ngại đặc biệt về chi phí đóng góp bảo hiểm xã hội 18% lương cho lao động nước ngoài. Nếu được thực thi sẽ làm tăng chi phí một cách bất ổn cho nhiều doanh nghiệp đầu tư nước ngoài và không chính đáng bởi nhiều khả năng các nhân viên nước ngoài sẽ không bao giờ được hưởng lợi từ các đóng góp đó.

2.2 Xây dựng Cơ sở hạ tầng Bền vững

Chất lượng môi trường hoạt động của Việt Nam và thực chất chất lượng cuộc sống của người dân dựa vào cơ sở hạ tầng thân thiện với môi trường và đáng tin cậy. Theo một nghiên cứu bởi Đại học Harvard, nếu Việt Nam đi theo kế hoạch tăng gấp bốn lần khả năng cung cấp của nhà máy nhiệt điện trong 13 năm tới, đất nước sẽ đối mặt viễn cảnh hàng chục ngàn ca tử vong liên

quan đến than đá. Với nhu cầu năng lượng, rõ ràng cần giải quyết cấp bách sự chênh lệch ngày càng tăng giữa nguồn cung và nhu cầu điện năng và AmCham tin rằng kế hoạch năng lượng Sản xuất tại Việt Nam sẽ chỉ ra lộ trình định hướng thu hẹp chênh lệch năng lượng bằng phương pháp bền vững từ góc độ tài chính, môi trường và chuỗi cung ứng với trọng tâm là hiệu suất, năng lượng tái tạo và khí đốt.

Nhu cầu tiếp tục cải thiện cơ sở hạ tầng giao thông ngày càng rõ ràng đối với bất cứ ai lưu thông trên đường phố và đường cao tốc của Việt Nam. Vận chuyển và hậu cần hiệu quả có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng suất và vị thế Việt Nam tốt hơn để hưởng lợi từ nhu cầu toàn cầu, phục vụ thị trường trong nước, thu hút đầu tư và tạo ra việc làm chất lượng cao.

Tuy nhiên, rõ ràng Việt Nam không thể giải quyết các nhu cầu cơ sở hạ tầng và các cơ hội từ ngân sách chính phủ và sự giảm thiểu trợ giúp phát triển từ nước ngoài. Cần có sự tham gia từ khu vực kinh tế tư nhân. Đầu tư tư nhân thường dựa vào đảm bảo của chính phủ, do đó phụ thuộc vào sự tăng cường vững chắc của bảng cân đối ngân sách của chính phủ. Điều này yêu cầu các công ty Nhà nước tiếp tục thoái vốn, không những cung cấp tiền mặt nhiều hơn cho ngân sách, mà còn kích thích thị trường tài chính và giảm tham nhũng, khi mà các công ty thoái vốn dựa vào các nguồn lực thị trường và sự quản lý của các cổ đông độc lập. Ngoài ra, thoái vốn sẽ có thể đóng góp cho một sân chơi công bằng hơn.

Về mặt này, chúng ta phải nhìn nhận và hoan nghênh thành tựu của Thủ tướng Chính phủ và Chính phủ trong việc thúc đẩy một sân chơi sôi động, cởi mở cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần, quy mô, quốc tịch và kêu gọi xây dựng môi trường kinh doanh thân thiện hơn. Dưới sự lãnh đạo của Thủ tướng Phúc, chúng ta đã thấy cam kết mở cửa lĩnh vực năng lượng thông qua tiến bộ đáng kể trong Dự án Khí đốt Gas của ExxonMobil Miền Trung Việt Nam, kích thích ngành du lịch, công tác thông qua các loại thị thực một năm đối ứng cho công dân Hoa Kỳ và công dân Việt Nam đến thăm đất nước của nhau, và chúng tôi hy vọng thông qua việc cấp phép cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Chúng tôi cũng đã chứng kiến sự lãnh đạo mạnh mẽ trong việc đẩy mạnh cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, tiếp tục cải cách hành chính, và nỗ lực xóa bỏ những rào cản quan liêu như Nghị quyết 35.

2.3 Chia sẻ cam kết phát triển Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ Việt Nam

Cuối cùng, AmCham hoàn toàn ủng hộ cam kết của chính phủ trong việc phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam và tạo thuận lợi cho họ tăng cường tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

Chúng tôi cam kết hỗ trợ những nỗ lực này bằng việc tham gia của chúng tôi cùng với VCCI và USAID trong Liên minh Thuận lợi hóa Thương mại Việt Nam (VTFA). Liên minh này cung cấp hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực quản lý hải quan, thuận lợi hóa thương mại và an toàn thực phẩm. Năm nay, AmCham sẽ mở rộng chương trình Ngày hội Các Nhà Cung cấp đem đến cơ hội gặp gỡ giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp Việt Nam tìm hiểu và thiết lập quan hệ hợp tác kinh doanh.

Chúng tôi chúc mừng chính phủ và hội nghị APEC 2017 và bày tỏ niềm tin hy vọng từ cộng đồng doanh nghiệp vào tương lai tương sáng của Việt Nam.

Tôi xin kính chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công đến các vị lãnh đạo, toàn thể Quý vị, và hội viên của chúng tôi hôm nay. Và một lần nữa, xin cảm ơn Ban Tổ Chức đã dành cho chúng tôi cơ hội phát biểu tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam.